TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2019/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 60/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H; nơi cư trú: Tổ 9, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng

Bị đơn: Chị Phạm Thị N; nơi cư trú: Tổ 9, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A sinh ngày 18/6/2006 và Nguyễn Hải L sinh ngày 28/11/2012. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Ngọc A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Hải L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà

không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh H chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng nH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo Biên lai số 0014221 ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận D. Anh H được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- UBND phường H, quận D, thành phố Hải Phòng (ĐKKH số 57/2005);
- Cục THADS quận D;
- Lưu: Hồ sơ ụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Trung

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).